**TUẦN 20**

**Thứ hai ngày 22 tháng 01 năm 2024**

**CHÀO CỜ**

**TOÁN**

**TIẾT 96: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.

- Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống.  - Nhận xét dãy số vừa điền.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy 1,3,5,7,9,11,13,15  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhẩm chọn phép tính thích hợp  + Tích của 14 là phép tính nào?  + Tích của 16 là phép tính nào?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  a)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  b)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?  - Y/c hs làm vở  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2.  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Hs trả lời và làm theo y/c  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -m Học sinh làm bài cá nhân  - Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.  -Học sinh tương tác, thống nhất KQ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

# ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**ĐỌC (Tiết 1+2)**

**BÀI 3: HỌA MI HÓT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài.Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  - Gọi 1HS nhắc lại tên bài học tiết trước: “Mùa nước nổi”.  - Gọi HS đọc bài “Mùa nước nổi”  - Nói về một số điều mà em thấy thú vị trong bài “Mùa nước nổi”  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm:  + Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh?  + Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm?  + Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thay đổi kì diệu*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đang đổi mới*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *luồng sáng, rực rỡ, trong suốt, gợn sóng, vui sướng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Da trời/ bỗng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;…*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.17.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  **Yêu cầu 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.  - YC HS trả lời câu hỏi 2 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8  - Tuyên dương, nhận xét.  **Yêu cầu 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.  - YC HS trả lời câu hỏi 3 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8  - Tuyên dương, nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS trả lời.  - 4 HS đọc nối tiếp.  - 1,2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ.  - 2, 3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Đáp án đúng: a, b, c.  C2: Đáp án đúng: a,b,d.  C3: Bình hoa này trong suốt.  C4: Thứ tự tranh: 4-3-2-1.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 13: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG

# CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT *(4 tiết)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.
* Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Quan sát, đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của thực vật và động vật ngoài thiên nhiên.
* Tìm hiểu, điều tra và mô tả được một số thực vật và động vật xung quanh.
* Biết cách ghi chép khi quan sát và trình bày kết quả tham quan.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
* Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Ti vi máy chiếu, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1**  **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 1)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị đi tìm hiểu, điều tra**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS quan sát hình các đồ dùng SGK trang 74 và trả lời câu hỏi: *Em cần chuẩn bị những gì khi đi tìm hiểu, điều tra về thực vật và động vật xung quanh?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  ***Bước 2: Làm việc nhóm***  - GV hướng dẫn HS trong mỗi nhóm cùng thảo luận để trả lời câu hỏi:  *+ Những đồ dùng nào cần mang khi đi tham quan?*  *+ Vai trò của những đồ dùng đó là gì?*  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng vật dụng gì?*  *-* GV lưu ý HS đọc bảng “Hãy cẩn thận” SGK trang 76. | **-** HS quan sát tranh.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Những đồ dùng cần mang khi đi tham quan: ba lô, sổ ghi chép, bình nước, mũ, kính lúp, găng tay*  *+ Vai trò của những đồ dùng đó: bảo vệ bản thân, sức khỏe (găng tay, mũ, bình nước), đựng các vật dụng cần thiết (ba lô), quan sát và ghi chép các hiện tượng tự nhiên quan sát được (kính lúp, sổ ghi chép).*  *+ Để bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa, chúng ta nên đựng nước và đồ ăn bằng cách: không sử dụng đồ nhựa dùng một lần, dùng tối đa các đồ có thể tái sử dụng như chai, lọ, hộp nhựa đựng thức ăn, giấy gói hoặc lá gói thức ăn,...* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ ba ngày 23 tháng 01 năm 2024**

**TOÁN**

**TIẾT 97: BẢNG NHÂN 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5.

- Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12:  \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn?  - Năm chấm tròn được lấy mấy lần?  - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5x1=5 (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  \*Nhận xét:  Thêm 5 vào kết quả 5 x 2 = 10 ta được kết quả của phép nhân 5 x 3 = 15  - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được  +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  **Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:Số?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  -Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:Tìm cánh hoa cho ong đậu?*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Nhìn vào các hình ảnh trong sách con biết được điều gì?  - Y/c hs làm SGK  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  - Muốn tìm chính xác cánh hoa của mỗi chú ong cần dựa vào bảng nhân mấy?  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?  - Nhận xét giờ học. | \*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn.  - Học sinh trả lời.  - Năm chấm tròn được lấy 1 lần.  - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5.  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.  - Nghe giảng.  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần  -Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đoc thuộc bảng nhân 5.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra.  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# ĐẠO ĐỨC

# BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo quản đồ dùng cá nhân

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân

- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Câu chuyện, tình huống về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

- SGK. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cân thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  *+ Việc bảo quản đồ dùng cá nhân mang đến lợi ích gì?*  *+ Việc không bảo quản đồ dùng cá nhân dẫn đến điều gì?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận: *Việc bảo quản đồ dùng cá nhân sẽ giúp cho các đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng lâu bền. Ngoài ra, nó còn tiết kiệm tiền, công sức của bố mẹ, người thân. Đồng thời, giúp chúng ta rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng cá nhân.*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách để bảo quản đồ dùng học tập, đồ chơi và quần áo, giày dép.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần:*  *+ Bỏ đồ cùng học tập theo từng vị trí sau mỗi lần sử dụng.*  *+ Xếp đồ chơi ngay ngắn và chia theo từng loại, giữ gìn đồ chơi sạch, đẹp.*  *+ Giữ gìn quần áo sạch đẹp, phẳng phiu, thơm tho, sắp xếp theo đúng vị trí quy định…*  **C. LUYỆN TẬP**.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng cá nhân.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  - GV hướng dẫn HS vệ sinh, làm sạch một số đồ dùng cá nhân (kính, bút, thước,...)  - GV kết luận, tổng kết bài học, tuyên dương các cá nhân, nhóm có tinh thần học tập tốt, nhắc nhở một số học sinh còn có ý thức chưa tốt. | - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày  - HS nghe nhận xét, lắng nghe GV nêu cách bảo quản đồ dùng cá nhân.  - HS trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS vệ sinh đồ dùng học tập  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT\***

**LUYỆN ĐỌC: HỌA MI HÓT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài.Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn.

- Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.

- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động mở đầu**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *thay đổi kì diệu*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *đang đổi mới*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *luồng sáng, rực rỡ, trong suốt, gợn sóng, vui sướng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Da trời/ bỗng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn;…*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.17.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1 HS trả lời.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm ba.  - HS lần lượt đọc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc..  - 2-3 HS đọc.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

# ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**VIẾT (Tiết 3)**

**CHỮ HOA R**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Rừng cây vươn mình đón nắng mai.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa R.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa R.  + Chữ hoa R gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa R.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa R đầu câu.  + Cách nối từ R sang ư.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nói và nghe (Tiết 4)**

**HỒ NƯỚC VÀ MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe hiểu câu chuyện Hồ nước và mây.

- Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện.

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đoán nội dung từng tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Trong tranh có những có sự vật gì?  + Các sự vật đang làm gì?  - Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện**  - GV kể mẫu trước 2 lần.  - GV HD HS kể lại câu chuyện theo từng đoạn. Hoạt động theo cặp đôi.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:Vận dụng:**  - HDHS viết 2-3 câu kể về bài học mình nhận được thông qua câu chuyện Hồ nước và mây.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8,9.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ tư ngày 24 tháng 01 năm 2024**

**ĐỌC (Tiết 5 + 6)**

**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn.

- Biết quan sát tranh.

- Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam. Thông qua các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, tờ lịch đỏ, hoa đào, hoa mai, cành trúc,…

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  -Gọi HS đọc bài Họa mi hót.  - Điều thú vị mà em học được từ bài Họa mi hót?  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Hoạt động mở đầuKhởi động, kết nối:**  **Khởi động:**  - GV chiếu một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, đặt câu hỏi gợi ra sự thích thú của HS:  + Em có thích Tết không?  + Em thích nhất điều gì ở Tết?  + Nói những điều em biết về ngày Tết?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng điệu vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu cho đến *trong năm*.  + Đoạn 2: Tiếp cho đến *thịt lợn*.  + Đoạn 3: Từ *Mai và đào* đến *chúm chím.*  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hình trụ, hình khối, đặc trưng, …  - Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc theo cặp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.20.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 4 trong VBTTV/tr.9.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9.  - Tuyên dương, nhận xét.  - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.9  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -3 HS đọc nối tiếp.  -1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm hai.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: 3,1,4,2.  C2: a. hoa mai: rực rỡ sắc vàng.  b. hoa đào: hồng tươi, xen lẫn lá xanh và nụ hồng chúm chím.  C3: Vào ngày Tết, hoa mai thật rực rỡ.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  - HS nêu.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**TIẾT 98:LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm.

- Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động Thực hành,Luyện tập:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?  - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ  b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.  - GV nêu:  + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy?  + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs đếm thêm 5 rồi điền vào chỗ trống.  - Nhận xét dãy số vừa điền.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại  – GV có thể liên hệ với cách đếm ước lượng các đồ vật theo nhóm 5. Chẳng hạn: Để đếm một rổ quả (ổi, táo,...), người ta thường nhóm 5 quả cho một lần đếm (5 quả150 lấy thêm nhóm 5 quả nữa là 10 quả, thêm nhóm 5 quả nữa là 15 quả,... đến khi vừa hết quả hoặc còn thừa ít hơn 5 quả).  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2 và 5, tính nhẩm các phép tính ở toa tàu.  + toa tàu nào có phép tính lớn nhất?  + toa tàu nào có phép tính nhỏ nhất?  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  *Bài 4:*  a)- Gọi HS đọc YC bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết 5 đoạn tre bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ta thực hiện phép tính như thế nào?  (Hướng dẫn Hs giải bài toán hoàn chỉnh)  - Y/c hs làm vở  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5.  - Nhận xét giờ học. | - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC.  - Hs trả lời và làm theo y/c  - 1-2 HS trả lời.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  -m Học sinh làm bài cá nhân  - Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả.  -Học sinh tương tác, thống nhất KQ  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện chia sẻ.  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời  - HS làm bài cá nhân.  - HS nêu.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

# TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# BÀI 13: THỰC HÀNH: TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG

# CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT *(4 tiết)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Kết nối được các kiến thức đã học về nơi sống của thực vật và động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.
* Biết sử dụng một số đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* Quan sát, đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của thực vật và động vật ngoài thiên nhiên.
* Tìm hiểu, điều tra và mô tả được một số thực vật và động vật xung quanh.
* Biết cách ghi chép khi quan sát và trình bày kết quả tham quan.
* Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
* Có ý thức gữ an toàn khi tiếp xúc với các cây và con vật ngoài thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Ti vi máy chiếu, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới trực tiếp vào bài Thực hành: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật (Tiết 1)  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Đưa ra một số cách và nội dung để thu thập thông tin về môi trường sống của thực vật, động vật**  ***Bước 1: Làm việc nhóm***  - GV yêu cầu HS trong mỗi nhóm cùng quan sát Hình 1, Hình 2 SGK trang 74, 75 và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong hình đã sử dụng cách nào để thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.pngDescription: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  *+ Dựa vào mẫu Phiếu điều tra, hãy* cho biết em cần tìm hiểu, điều tra những gì?Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  Đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm:  - *Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng?*  *- Em cần tìm hiểu, điều tra những gì?*  *- Em cần lưu ý gì khi đi tham quan?*  ***Bước 3: Củng cố***  - GV hướng dẫn HS:  *+ Cách quan sát ngoài thiên nhiên: quan sát cây, con vật và môi trường sống.*  *+ Cách ghi chép trong Phiếu quan sát: Ghi nhanh những điều quan sát được theo mẫu phiếu và những điều chú ý mà em thích vào cột “Nhận xét” của phiếu.*  - GV lưu ý HS:  *+ Tuân thủ theo nội quy, hướng dẫn của GV, nhóm trưởng.*  *+ Chú ý quan sát, chia sẻ, trao đổi với các bạn khi phát hiện ra những điều thú vị hoặc em chưa biết để cùng nhau tìm ra câu trả lời và chia sẻ những hiểu biết của mình với các bạn trong nhóm cũng như học hỏi được từ các bạn.*  *+ HS đựng nước vào bình nhựa, đồ ăn đựng trong hộp, hạn chế sử dụng nước uống đóng chai và đựng thức ăn bằng túi ni lông.*  *+ Cẩn thận khi tiếp xúc với các cây cối và con vật: không hái hoa, bẻ cành, lá, không sờ hay trêu chọc bất cứ con vật nào.* | **-** HS quan sát tranh.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày kết quả làm việc:  *+ Cách thu thập thông tin về thực vật, động vật và môi trường sống của chúng: quan sát thực tế (sử dụng kính lúp,...), phỏng vấn người thân, phỏng vấn người dân ở địa phương đó, phỏng vấn thầy cố giáo để thu thập thông tin).*  *- Em cần tìm hiểu, điều tra về cây cối/con vật; các thực vật, động vật xung quanh chúng; môi trường sống của chúng.*  *- Em cần lưu ý khi đi tham quan:*  *+ Khi đi tham quan, đi theo nhóm và lắng nghe hướng dẫn của thầy, cô.*  *+ Lưu ý giữ an toàn cho bản thân: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào.*  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 25 tháng 01 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**VIẾT (Tiết 7)**

**NGHE – VIẾT: TẾT ĐẾN RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc YC bài 2, 3.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ trang 10, 11.  - GV chữa bài, nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGÀY TẾT. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.

- Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.

- Rèn kĩ năng hỏi, đáp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV chiếu cho HS quan sát các hình ảnh.  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các sự vật.  + Các hoạt động.  + Sắp xếp các hoạt động làm bánh chưng.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Hỏi đáp về một việc.**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo cặp.  - GV mời 1 số cặp thực hành.  - YC làm vào VBT tr.12.  - GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên sự vật: lá dong, bánh chưng, nồi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chậu, …  + Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh, …  + tranh 3,4,1,5,2.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hành.  - HS chia sẻ .  - HS làm bài.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**TIẾT 99: PHÉP CHIA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về phép chia, đọc, viết phép chia.

- Hs biết từ một phép nhân viết được 2 phép tính chia tương ứng,từ đó tính được một số phép chia đơn giản dựa vào phép nhân tương ứng.

– Vận dụng giải một số bài tập về phép nhân, chia với số đo đại lượng, giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tính toán,giải các bài toán thực tế có lời văn.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầu Khởi động, kết nối:**  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **-** GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.15:  a*) Giới thiệu phép chia 3.*  - Y/c Hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào 3 đĩa để tìm mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam.  - Hs trình bày cách chia.  - Viết phép chia: 6:3 = 2  - Y/c Hs đọc phép chia.  - Giới thiệu dấu chia, cách viết  *b) Giới thiệu phép chia 2.*  - Y/c Hs đọc bài toán.  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Giúp Hs hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả cam để tìm số đĩa  - Hs trình bày cách chia.  - Viết phép chia: 6:2 = 3  - Y/c Hs đọc phép chia.  - Giới thiệu dấu chia, cách viết  c) *Nêu nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia*  - Mỗi đĩa có 2 quả cam, có 3 đĩa như vậy có bao nhiêu quả?  - Có 6 quả cam chia thành 3 đĩa bằng nhau, mỗi đĩa có bao nhiêu quả?  - Có 6 quả cam, mỗi đĩa 2 quả cam thì được mấy đĩa?  - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng  2 x 3 = 6 6 : 2 = 3 6 : 3 = 2  **Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Hướng dẫn học sinh nối phép tính thích hợp.  - Cùng học sinh nhận xét.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  Củng cố:- Từ bài toán thứ nhất đẫn ra phép nhân 5 X 3 = 15 (nối mẫu);  -Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia 15:5 = 3;  -Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia 15 : 3 = 5.  *Bài 2:Viết mỗi phép nhân viết 2 phép chia.*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - gọi hs đọc mẫu  - Y/c hs làm SGK. 2 Hs làm bảng phụ.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn  - Nhận xét mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Nhận xét giờ học. | **-**  2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động  -Chia đều 6 quả cam thành 3 phần ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động  -Chia đều 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả cam ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy  - 2 -3 HS đọc.  -2 x 3 = 6 ( quả)  - 6 : 3 = 2 ( quả)  - 6 : 2 = 3 ( đĩa)  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS lắng nghe. Nối vào sgk  - Hs nx  - 2 -3 HS đọc.  **-**  2 -3 HS đọc.  - HS làm bài  - Hs nx  - HS nêu và thực hiện yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ sáu ngày 26 tháng 01 năm 2024**

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**

**VIẾT THIỆP CHÚC MỪNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về ngày Tết.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết tấm thiệp chúc Tết.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động mở đầuKhởi động, kết nối:**  **3. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp.  - YC HS thảo luận nhóm và trả lời các hỏi sau:  + Mỗi tấm thiệp trên là của ai viết gửi đến ai?  + Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào?  + Người viết chúc điều gì?  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV mời 1 số HS phát biểu ý kiến:  + Em sẽ viết tấm thiệp chúc ai?  + Em sẽ chúc như thế nào?  - GV đưa ra tấm thiệp mẫu.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.12.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về ngày Tết.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS đọc.  - 2-3 HS trả lời:  + Tấm thiệp 1 của bạn Lê Hiếu gửi tới ông bà, tấm thiệp 2 của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ.  + Hai tấm thiệp đó đều viết trong dịp Tết.  + Tấm thiệp 1: Người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2: người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**TIẾT 100: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Giúp học sinh

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán hoc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Ôn bài:**  **2. Hoạt động LT, TH:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:  a) YCHS tính nhẩm dựa vào bảng nhân 2, nhân 5 viết các tích còn thiếu trong bảng  b) YCHS dựa vào bảng nhân ở câu a để thực hiện các phép tính chia, rồi viết kết quả vào ô có dấu trong bảng.  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức HS làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YCHS thao tác với từng cách chia ở từng câu  - Tổ cức HS hoạt động nhóm thực hiện  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:*  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Tổ chức HS làm bài vào vở  - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học. | - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS thực hiện lần lượt các YC vào vở vào trao đổi với bạn bên cạnh cách làm của mình.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn  - HS đọc.  - HS trả lời.  HS hoạt động nhóm thống nhất cách làm và làm vào phiếu nhóm  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**BUỔI CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT\***

**LUYỆN VIẾT: CHỮ HOA R**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Rừng cây vươn mình đón nắng mai.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa R.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động mở đầu**  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa R.  + Chữ hoa R gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa R.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa R đầu câu.  + Cách nối từ R sang ư.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HĐTN - SHL**

**Sinh hoạt theo chủ đề:**

**NGÀY ĐÁNG NHỚ CỦA GIA ĐÌNH**

**PTTNTT BÀI 10. PHÒNG TRÁNH BỎNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS biết cách chọn và tổ chức một ngày đáng nhớ, tạo cảm xúc vui vẻ cho tập thể. **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tivi chiếu bài.

- HS: SGK; giấy, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần.**  **a. Sơ kết tuần 20:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 20.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 21:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm.**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.*  − GV gợi ý HS chia sẻ theo cặp đôi về những hoạt động chính của gia đình trong một ngày đáng nhớ: Mỗi thành viên trong gia đình thường làm gì trong những dịp đó?  − Phát hiện những ngày đáng nhớ giống nhau và khác nhau của các bạn trong nhóm, trong lớp.  **Kết luận:** Gia đình nào cũng có những ngày đáng nhớ để gặp nhau, cảm thấy hạnh phúc khi sum họp.  *b. Hoạt động nhóm:*  GV chia HS thành từng nhóm. Mỗi tổ nghĩ một ngày lễ chung cho lớp. Trình bày các lí do về việc lựa chọn ngày đó của nhóm mình.  **Kết luận:**  − Nhóm nào có phần trình bày thuyết phục nhất thì ngày của nhóm đó được chọn.  − Thảo luận: Trong ngày đó, lớp mình nên làm gì?  **3. Cam kết hành động.**  Em hãy lên kế hoạch tổ chức sinh nhật cho một người thân trong gia đình. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 21.   * HS chia sẻ theo cặp.   - Chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.   * HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**PTTNTT BÀI 10. PHÒNG TRÁNH BỎNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Bỏng do lửa và những tình huống gây bỏng do lửa.

- Cách phòng tránh để không bị bỏng do lửa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

Ti vi, máy tính

- Tranh ảnh về bỏng do lửa.

- Một số câu chuyện về bỏng do lửa

**III.Các hoạt động dạy học:**

**Hoạt động 1:** Tình huống và hậu quả bị bỏng do lửa

*a)Mục tiêu*

Học sinh nhận biết ban đầu về các tình huống và hậu quả bị bỏng do lửa

*b)Cách tiến hành*

- GV treo những bức tranh có hình ảnh sau lên bảng:

+ Một nhóm học sinh lấy rơm trên đường đi học để đốt. Lửa cháy vào đống rơm bên cạnh và có một số bạn lửa đã cháy vào quần áo, đang chạy ra xa đống rơm.

+ Một nhóm bạn đang chơi hộp quẹt ( bật lửa). Hộp quẹt( bật lửa) bị vỡ, ga bắn ra và bắt lửa cháy áo của mấy bạn.

- Yêu cầu học sinh xem tranh và thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi:

+ Tranh có hình ảnh gì?

+ Vì sao quần áo của một số bạn bị cháy ?

- Yêu cầu đại diện một số học sinh trả lời, HS cả lớp theo dõi bổ sung.

- Nhận xét câu trả lời của học sinh và giảng giải:

Trời lạnh, trên đường đi học về, một số bạn đã lấy một ít rơm đốt để sưởi.Vì gió to, lửa đã bùng cháy cả đống rơm bên cạnh và cháy cả áo quần của một số bạn, gây bỏng nặng.

Một số bạn đem theo hộp quẹt (bật lửa) để chơi, hộp quẹt (bật lửa) bị vỡ, ga bắn vào áo làm cháy áo của một số bạn .

Khi bị bỏng do lửa sẽ rất đau, chữa lành còn bị sẹo, có khi còn bị tàn phế hoặc có thể chết .

**Hoạt động 2:** Cách phòng tránh, xử lí bỏng do lửa.

*a) Mục tiêu:* Học sinh biết cách phòng tránh, xử lí ban đầu khi bỏng do lửa.

*b) Cách thực hành*

- Treo trên bảng những hành vi đúng và sai.

- Yêu cầu một số học sinh đánh dấu vào ô tương ứng

| **Nội dung** | **Đúng** | **Sai** |
| --- | --- | --- |
| Đốt rơm rạ để sưởi trên đường đi học |  |  |
| Chơi hộp quẹt (bật lửa) |  |  |
| Đốt cây ven đường |  |  |
| Không nô đùa nơi đang nấu ăn |  |  |

- Nhận xét câu trả lời của học sinh và giải đáp:

| **Nội dung** | **Đúng hay sai** |
| --- | --- |
| Đốt rơm rạ để sưởi trên đường đi học | Sai |
| Chơi hộp quẹt( bật lửa) | Sai |
| Không nô đùa nơi đang nấu ăn | Đúng |

Nếu bị bỏng nặng cần :

- Đưa người bị nạn ra khỏi nơi bị cháy.

- Cởi bỏ quần áo trước khi phần bị bỏng sưng lên.

+ Băng nhẹ vùng bỏng bằng vải, băng hay gạc sạch, tránh làm vỡ nốt phồng. Không dùng băng dính để băng vết bỏng,

+ Tuyệt đối không bôi bất cứ thứ gì lên vết bỏng.

+ Đưa ngay người bị bỏng đến trạm y tế gần nhất.

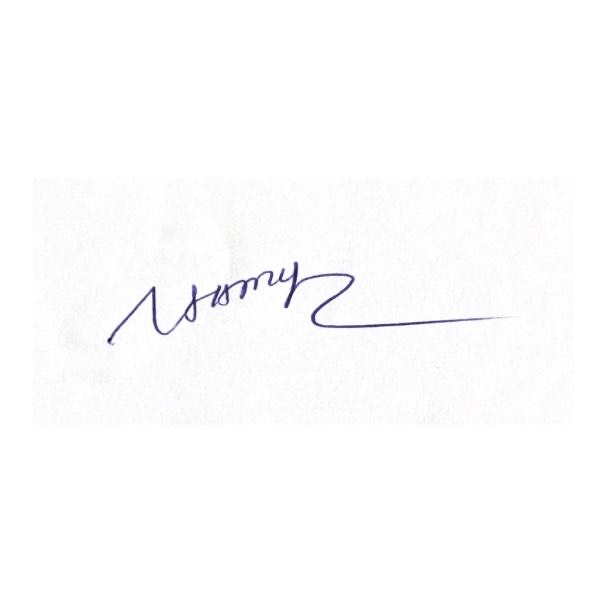
**Kết luận** **chung**

Hàng ngày các em phải chú ý không để bị bỏng do lửa, Không tự ý sử dụng bếp ga, không đốt rơm rạ để sưởi ; không chơi diêm, hộp quẹt; không nô đua nơi đang nấu ăn.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**DUYỆT CỦA TỔ CM** Đã duyệt ngày 19/01/2024



**Võ Thị Mỹ**